

Số: 06 /KH-SNV

Hà Nam, ngày 23 tháng 02 năm 2016

## **KẾ HOẠCH**

### **Tự kiểm tra, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực quản lý của Sở Nội vụ năm 2016**

Thực hiện Kế hoạch số 2854/KH-UBND và Kế hoạch số 2855/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tự kiểm tra, kiểm tra và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Hà Nam, Sở Nội vụ ban hành Kế hoạch Tự kiểm tra, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực quản lý của Sở Nội vụ năm 2016 như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

- Kiểm tra, rà soát văn bản nhằm phát hiện những nội dung trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp để kịp thời kiến nghị đình chỉ, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Hệ thống hóa văn bản nhằm công bố Tập hệ thống hóa văn bản còn hiệu lực giúp công tác xây dựng, áp dụng, thi hành pháp luật hiệu quả, thuận tiện, tăng cường tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật.

##### **2. Yêu cầu**

- Công tác tự kiểm tra, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật cần bám sát nội dung các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND năm 2004; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13(Có hiệu lực từ ngày 01/7/2016); Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; Quyết định số 31/2013/QĐ-UBND ngày 01/7/2013 của UBND tỉnh về Quy chế kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.

- Kịp thời phát hiện những sai sót, vướng mắc, tồn tại; những văn bản mâu thuẫn, chồng chéo; đề xuất, kiến nghị các giải pháp cụ thể, khả thi để giải quyết những vướng mắc, tồn tại đó.

- Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng, ban chuyên môn trong quá trình thực hiện.

## **II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

### **1. Tự kiểm tra, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật**

- Tự kiểm tra và kiểm tra 100% văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh thuộc phạm vi lĩnh vực quản lý của Sở Nội vụ. Kịp thời kiến nghị và đề xuất phương án xử lý những văn bản có dấu hiệu trái pháp luật (nếu có).

- Nội dung kiểm tra thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

### **2. Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật**

a) Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành theo quy định tại Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

b) Rà soát các Chỉ thị quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành để kiến nghị bãi bỏ, thay thế theo quy định.

Thời gian thực hiện: Tháng 01/2016.

c) Căn cứ kết quả rà soát, lập danh mục văn bản hết hiệu lực toàn bộ hoặc hết hiệu lực một phần gửi Sở Tư pháp tổng hợp trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố.

Thời gian thực hiện: Tháng 12/2016.

d) Căn cứ kết quả rà soát các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành phù hợp với Hiến pháp 2013, kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, huy bỏ, bãi bỏ hoặc ban hành mới văn bản ngay sau khi Quốc hội ban hành các văn bản Luật để phù hợp với Hiến pháp năm 2013.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên, ngay sau khi Quốc hội thông qua các Luật.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Phòng Cải cách hành chính: Là đầu mối tham mưu Giám đốc sở thực hiện tự kiểm tra, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi lĩnh vực quản lý của Sở Nội vụ. Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các nội dung của Kế hoạch. Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Các phòng, ban chuyên môn: Có trách nhiệm tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân



dân tỉnh ban hành thuộc phạm vi lĩnh vực phòng, ban quản lý, phụ trách. Phối hợp với Phòng CCHC trong việc tổng hợp kết quả báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Văn phòng Sở: Có trách nhiệm phối hợp với các phòng, ban kịp thời đăng tải, các nội dung Kế hoạch này trên mạng nội bộ, Cổng thông tin điện tử của Sở. Bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- GD, các PGĐ sở;
- Các phòng, ban, CC;
- Lưu: VT, CCHC.

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Văn Hương**